

Số: 72/2019/QĐST- HNGĐ

H, ngày 12 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2019/TB – TLVDS ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ *Chị Đặng Thị Lan H* - sinh năm 1987

2/ *Anh Tạ Văn T* - sinh năm: 1982.

Cùng ĐKKHKT: Tổ 30D, khu 2B, phường CX, Tp. H, Quảng Ninh;

Cùng cư trú: Số nhà 06, tổ 6, khu 1, phường YK, Tp. H, Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]*Về con chung*: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Tạ Mỹ A (sinh ngày 28/5/2009) và Tạ T N (sinh ngày 07/11/2014). Nay ly hôn anh chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Tạ Mỹ A cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Tạ T N cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

[3]*Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]*Về công nợ chung*: Không có;

[5]*Về lệ phí*: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T đều thống nhất anh T nộp toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T có 02 con chung là Tạ Mỹ A (sinh ngày 28/5/2009) và Tạ T N (sinh ngày 07/11/2014).

Chị Đặng Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Tạ Mỹ A cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tạ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung Tạ T N cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H và anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị H và anh T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có;

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị Lan H và anh Tạ Văn T thỏa thuận anh T nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **0000588 ngày 27/12/2018** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh T đã nộp xong tiền lệ phí của việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H.
- Ủy ban nhân dân phường C T, TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến